

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS-PT

Ngày 21-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Lê Văn Hữu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLPT-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với Lê Sỹ Anh C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện K.

1. Lê Sỹ Anh C, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ T' và bà Nguyễn Thị H'; có vợ là Lại Thị Hồng H'' và 01 con; tiền sự: 02, cụ thể: Ngày 06-01-2021, Ủy ban nhân dân xã N xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; ngày 21-6-2021, Ủy ban nhân dân xã N xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, (bị cáo chưa nộp phạt); Nhân thân: Ngày 25-7-2018, Công an huyện K xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, ngày 09-7-2021, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bắt tạm giam từ ngày 23-9-2022 đến ngày 28-10-2022; tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình

độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị C; tiền án: 01, cụ thể: Ngày 07-6-2019, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 06-5-2010, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính 175.000 đồng về hành vi đánh nhau; Ngày 22-12-2011, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-01-2023 đến ngày 08-3-2023; tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30-8-2022, sau khi kết thúc đám cưới, Lê Sỹ T2, Lê Thanh Đ, Nguyễn Trung T3, Nguyễn Minh T, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N và những người bạn khác của Thắng đi hát karaoke tại quán Nhật Hoàng ở TDP 3, thị trấn Đắk Mâm, huyện K. Khi đi, Đức gọi điện mời Lang Xuân T4, T4 mời T5 ra quán hát với nhóm của Đ, Lê Sỹ T2. Tại phòng hát, Lang Xuân T4 xảy ra xô xát đánh nhau với Lê Thanh Đ và những người khác có mặt tại phòng hát, Lang Xuân T4 bị đánh gây thương tích vùng đầu chảy máu. T5 đã thông báo cho Lò Văn T6, Lang Văn M, Lang Văn L, Hà Xuân T7 cùng nhau đến để đưa Lang Xuân T4 đến Trung tâm y tế huyện K để điều trị. Lúc này nhóm của Lê Sỹ T2, Lê Thanh Đ cũng đi về.

Khi từ quán Nhật Hoàng về, Nguyễn Trung T3 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VinFast BKS 48A-131.25 chở Lê Sỹ T2 đi trước, còn Nguyễn Xuân T8 điều khiển xe ô tô hiệu MAZDA BKS 47A-051.03 chở Nguyễn Minh T, anh Đỗ Văn T9, anh Phạm Đình H và anh T10 (*không rõ lai lịch*) đi sau. Khi đến đoạn đường thuộc xã N, huyện K, T2 được ai đó gọi điện thoại nói quay lại quán Nhật Hoàng vì Lê Thanh Đ bị nhóm bạn của Lang Xuân T4 đánh, nên T2 nói T3 điều khiển xe quay lại quán Nhật Hoàng, đồng thời Lê Sỹ T2 gọi cho Nguyễn Minh T, vì vậy Nguyễn Xuân T8 cũng điều khiển xe quay lại cùng T2. Khi đi đến tiệm nông cơ Hoàng Mai thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mâm, huyện K, T3 nói với T2 “Đề em vào mua mấy cây rửa đề phòng tụi nó”, T3 vào tiệm Hoàng Mai mua 10 con dao rửa mang lên xe, T2 cũng xuống xe phụ mang dao lên xe và đưa cho T ngồi trên xe Mazda 01 con dao rửa rồi đi đến quán Nhật Hoàng.

Khi Lê Thanh Đ về nhà, thì quản lý quán karaoke gọi điện thoại cho Đ nói lên quán để tính tiền, nên Đ điều khiển xe máy quay lại quán Nhật Hoàng. Khi Đ đến quán, thì thấy xe ô tô của T2 cũng quay lại quán. Đ nói với T2 “Chờ anh xuống bệnh viện xem Lang Xuân T4 như thế nào” rồi Đ để lại xe máy tại quán Nhật Hoàng lên xe ô tô của T2 đi xuống Trung tâm y tế huyện K. Nguyễn Xuân T8 cũng điều khiển xe ô tô Mazda đi theo. Trên đường đi, Lê Thanh Đ gọi điện cho Lê Sỹ Anh C, nói C đi xuống Trung tâm y tế. Lúc này C đang nằm ngủ tại nhà Lê Hoài N, khi nhận điện thoại của Đ, nghĩ Đ xảy ra chuyện gì, nên C gọi Nam điều khiển xe mô tô của gia đình đi đến Trung tâm y tế huyện K.

Tại Trung tâm y tế huyện K, Lang Xuân T4, T5 đang được các bác sỹ khoa ngoại sơ cứu, rửa vết thì Lê Thanh Đ, Lê Sỹ T2, Nguyễn Trung T3, Nguyễn Minh T, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N đi vào trong khoa khám của Trung tâm, trong đó T cầm 01 cây rựa. Còn Nguyễn Xuân T8, Đỗ Văn T9, Phạm Đình H và T10 vẫn ngồi trong xe ô tô. Lê Thanh Đ, Lê Sỹ T2, Nguyễn Minh T xông vào đánh và kéo T5 ra ngoài hành lang của khoa ngoại, trong đó T dùng cây rựa trở ngược sống dao đánh T5 vào vùng chân. Nguyễn Trung T3, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N xông vào dùng tay chân đánh Lang Xuân T4. Trong quá trình đuổi đánh T4 và T5, các bị cáo gây ra tâm lý hoảng sợ cho các nhân viên y tế và bệnh nhân đang khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện K, tạo khung cảnh náo loạn. Nhận được tin báo, Công an huyện K cùng Công an xã N đã kịp thời có mặt tại hiện trường ngăn chặn và giải quyết vụ việc. Sự việc diễn ra khoảng 30 phút.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST, ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện K quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Sỹ Anh C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù của bản án số: 141/2019/HSST, ngày 07-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt Lê Sỹ Anh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giam.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác và quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 25-5 và ngày 05-6 năm 2023, Lê Sỹ Anh C, Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện K kết án về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân huyện K xét xử Lê Sỹ Anh C, Nguyễn Minh T về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “*Gây đình trệ hoạt động công cộng*” theo điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Sỹ T2, Nguyễn Trung T3, Nguyễn Minh T, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N, Lê Thanh Đ là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án vì hành vi của các bị cáo chỉ làm gián đoạn hoạt động của Trung tâm y tế huyện K trong thời gian khoảng 30 phút, không thiệt hại đối với Trung tâm y tế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án huyện K theo hướng không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Sỹ T2, Nguyễn Trung T3, Nguyễn Minh T, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N, Lê Thanh Đ và giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp với khung khoản của Điều luật áp dụng. Đồng thời, chấp nhận kháng cáo của Lê Sỹ Anh C, Nguyễn Minh T, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Sỹ Anh C từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Đồng thời, sửa bản án đối với các bị cáo không có kháng cáo trong vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thanh Đ 02 năm tù. Không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trung T3, Lê Sỹ T2 giữ nguyên hình phạt; áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên hình phạt đối với Lê Hoài N.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Bản án sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 24-5-2023 của Toà án nhân dân huyện K kết án Lê Sỹ Anh C, Nguyễn Minh T về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1]. Về việc áp dụng pháp luật: Cấp sơ thẩm nhận định hành vi của các bị cáo gây hậu quả "***đình trệ***" hoạt động của Trung tâm y tế huyện K và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Sỹ T2, Nguyễn Trung T3, Nguyễn Minh T, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N là không phù hợp. Bởi lẽ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đều thể Trung tâm y tế huyện K bị náo loạn, gián đoạn hoạt động diễn ra trong thời gian ngắn (khoảng 30 phút); tại lời khai của bác sỹ Nguyễn Đình N2, điều dưỡng Võ Nhật H2 là những người tiếp nhận và điều trị cho anh Lang Xuân T4, đều khẳng định khi nhóm bị cáo vào gây gỗ, trong phòng khám khoa ngoại chỉ có bệnh nhân T4 và những người đi cùng, ngoài ra không có ai khác (BL 207-210). Tuy tại báo cáo ngày 08-9-2022 của Trung tâm y tế huyện K (BL 52) thể hiện: "Khoảng 20 viên chức tại bộ phận khám, chữa bệnh và khoảng hơn 30 bệnh nhân khám bệnh tại thời điểm đó hoang mang, chạy náo loạn, ngừng hoạt động khám chữa bệnh hơn 01 giờ đồng hồ, gây mất trật tự an ninh tại Trung tâm, ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh, người nhà đang điều trị tại các khoa lân cận và nhân viên y tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ" nhưng hồ sơ vụ án không có biên bản xác minh tại thời điểm đó Trung tâm y tế có bao nhiêu bệnh nhân đang điều trị; lịch khám cụ thể của Trung tâm đối với các bệnh nhân như thế nào; có bao nhiêu nhân viên y tế đang trực tiếp điều trị, khám chữa bệnh cho bệnh nhân nhưng không thực hiện được nhiệm vụ. Hơn nữa, những người trực tiếp chứng kiến việc gây rối và biên bản trích xuất Camera tại Trung tâm y tế huyện K thể hiện các bị cáo thực hiện hành vi chỉ tại sảnh hành lang Khoa ngoại, chỉ có bác sỹ N2, điều dưỡng H2, anh T4 cùng một số người nhà anh T4. Tại biên bản làm việc với ông Trương H3 – Giám đốc TTYT, ông H3 khẳng định Trung tâm y tế huyện K không có thiệt hại về tài sản và người (BL77). Do đó không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Sỹ T2, Nguyễn Trung T3, Nguyễn Minh T, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N là phù hợp.

[1.2]. Đối với Nguyễn Trung T3, Lê Sỹ T2 không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự nên xét thấy cần giảm một phần mức hình phạt là phù hợp. Hành vi của Lê Thanh Đ, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N phạm tội "*Gây*

rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, mặc dù Lê Thanh Đ không có kháng cáo nhưng cần sửa bản án về hình phạt phù hợp với khung khoản của điều luật; bị cáo Lê Hoài N bị xử phạt 02 năm tù là mức hình phạt trong khung của khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo được hưởng án treo là thể hiện tính khoan hồng nên giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã áp dụng.

[1.3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Lê Sỹ Anh C và Nguyễn Minh T thấy rằng:

Bị cáo Lê Sỹ Anh C bị cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, do đó cần sửa hình phạt cho phù hợp với khung, khoản của điều luật.

Đối với Nguyễn Minh T, do không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, đồng thời tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là chăm sóc, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng được chấp nhận nên các bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của Lê Sỹ Anh C, Nguyễn Minh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện K về Điều luật và hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Lê Sỹ T2, Nguyễn Trung T3, Nguyễn Minh T, Lê Thanh Đ, Lê Sỹ Anh C, Lê Hoài N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trung T3 **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm của Bản án số 89/2022/HSST, ngày 08-09-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06** (sáu) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 06-01-2023), được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-5-2019 đến ngày 23-5-2019 và thời gian bị cáo đã chấp hành án hình phạt tù từ ngày 30-6-2020 đến ngày 20-6-2021.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 141/2019/HSST, ngày 07-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-01-2023 đến ngày 08-3-2023.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Sỹ T2 **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 471/2022/HS-PT, ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **10** (Mười) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 29-9-2022), được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-5-2019 đến ngày 10-10-2019.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thanh Đ **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 23-9-2022 đến ngày 09-01-2023.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Sỹ Anh C **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23-9-2022 đến ngày 28-10-2022.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Hoài N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-5-2023).

Giao Lê Hoài N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Võ Văn Vinh